

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: **Sư phạm Văn (ghép Giáo dục công dân)**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Ngành đào tạo: **Sư phạm Ngữ văn**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1157/QĐ- ĐHQB ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Ngữ văn (ghép với ngành phụ là Giáo dục công dân) trình độ Cao đẳng phải có tri thức vững vàng về khoa học cơ bản và khoa học giáo dục, có kỹ năng sư phạm; đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Có kiến thức cơ bản, toàn diện và hệ thống về khoa học Ngữ văn, Giáo dục công dân và khoa học giáo dục. Có kiến thức chuyên sâu ở mức độ nhất định để có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn thuộc các chuyên ngành tương ứng.

Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và nghiên cứu khoa học.

Bước đầu sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và đọc tài liệu tham khảo chuyên ngành.

1.2.2. Kỹ năng

Có kỹ năng sư phạm, vận dụng tốt phương pháp dạy học chung và phương pháp dạy học Ngữ văn, Giáo dục công dân, thực hiện yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức tổ chức dạy – học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục dạy học các môn Ngữ văn, Giáo dục công dân ở trường THCS. Đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THCS về quy mô, chất lượng, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Có khả năng đảm nhiệm và triển khai tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức được các hoạt động ngoài giờ lên lớp (các hoạt động về văn học, giáo dục pháp luật, chính trị - tư tưởng, đạo đức, lối sống, hình thành những phẩm chất công dân cho học sinh THCS). Có kỹ năng tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu về chất lượng của sự nghiệp giáo dục cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.

1.2.3. Thái độ

Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên.

2. Thời gian đào tạo: 3 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 117 tín chỉ (TC)

4. Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), quy trình tuyển sinh tuân theo quy định Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo

5. Qui trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nội dung chương trình

TT	Tên học phần	Số ĐVTC
7.1	Kiến thức giáo dục đại cương	28
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
4	Lôgic học đại cương	2
5	Dân số, môi trường, AIDS, Ma túy	2
6	Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo	2
7	Đại cương mỹ học	2
8	Ngoại ngữ: chọn 1 trong các ngoại ngữ: Tiếng Anh; Tiếng Trung.	7
9	Tin học	3
10	<i>Giáo dục thể chất</i>	<i>90 tiết</i>
11	<i>Giáo dục quốc phòng</i>	<i>135 tiết</i>
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	90
7.2.1	Kiến thức nghiệp vụ chung của khối ngành	13
12	Tâm lý học đại cương	2
13	Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm	3
14	Giáo dục học đại cương	2
15	Hoạt động dạy học và Hoạt động giáo dục	3
16	Công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	1
17	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên	2
7.2.2	Kiến thức ngành – môn 1 (Ngữ văn)	38
18	Dẫn luận ngôn ngữ	2
19	Lý luận văn học 1,2	2
20	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
21	Đại cương về tiếng Việt – ngữ âm tiếng Việt	2
22	Từ vựng và ngữ nghĩa tiếng Việt	2
23	Ngữ pháp tiếng Việt - Tiếng Việt thực hành	3
24	Ngữ dụng học.	2
25	Phong cách học	2
26	Văn bản tiếng Việt - Làm văn	2
27	Đọc văn	2
28	Văn học dân gian Việt Nam	2
29	Văn học Việt Nam trung đại	3
30	Văn học Việt Nam hiện đại	3
31	Văn học thế giới 1(Phương Đông)	2
32	Văn học thế giới 2 (Phương Tây)	3
33	LL và phương pháp dạy học Văn	2
34	LL và phương pháp dạy học tiếng Việt, Tập làm văn	2

7.2.3	Kiến thức ngành – môn 2 (Giáo dục công dân)	27
35	Nhập môn GDCD	2
36	Giáo dục gia đình	2
37	Xã hội học	2
38	Đạo đức và giáo dục đạo đức	3
39	Pháp luật	3
40	Kỹ năng nghiên cứu KHGD	2
41	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	2
42	Lý luận và Phương pháp dạy Giáo dục công dân	3
43	Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ	2
44	Văn hóa học	2
45	Hành chính Nhà nước và Những vấn đề của thời đại	3
46	Thực tế - Tham quan GDCD	1
7.2.4	Thực tập và tốt nghiệp	11
47	Thực tập sư phạm 1	2
48	Thực tập sư phạm 2	4
49	Làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế KLTN *Học phần thay thế KLTN: 1. Văn học Việt Nam đương đại 3 2. Giáo dục pháp luật trong trường THCS 2	5

8. Dự kiến kế hoạch giảng dạy

TT	Tên học phần	KLKT 117 TC	K 1 18	K 2 22	K 3 22	K 4 22	K 5 18	K 6 15
50	Những NLCB của CN Mác-Lênin	5	2	3				
51	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2			
52	Đường lối CM của Đảng CSVN	3				3		
53	Lôgic học đại cương	2	2					
54	Dân số, môi trường, AIDS, Ma túy	2					2	
55	QLHC Nhà nước và QL ngành GD&ĐT	2						2
56	Đại cương mỹ học	2	2					
57	Ngoại ngữ	7	2	2	3			
58	Tin học	3		3				
59	<i>Giáo dục thể chất</i>	90 tiết	30t		30t		30t	
60	<i>Giáo dục quốc phòng</i>	135 tiết	45t	45t		45t		
61	Tâm lý học đại cương	2	2					
62	Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm	3		3				
63	Giáo dục học đại cương	2			2			
64	HD dạy học và HD giáo dục	3			3			
65	Công tác Đội TNTPHCM	1				1		
66	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên	2				1	1	
67	Dẫn luận ngôn ngữ	2			2			
68	Lý luận văn học 1,2	2		2				
69	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			2			
70	Đại cương về T Việt – ngữ âm T Việt	2	2					
71	Từ vựng và ngữ nghĩa TViệt	2		2				
72	Ngữ pháp T Việt – T Việt thực hành	3			3			
73	Ngữ dụng học.	2				2		

74	Phong cách học	2				2	
75	Văn bản tiếng Việt - Làm văn	2			2		
76	Đọc văn	2				2	
77	Văn học dân gian Việt Nam	2	2				
78	Văn học Việt Nam trung đại	3		3			
79	Văn học Việt Nam hiện đại	3			3		
80	Văn học thế giới 1(Phương Đông)	2		2			
81	Văn học thế giới 2 (Phương Tây)	3				3	
82	LL và phương pháp dạy học Văn	2				2	
83	LL và phương pháp dạy học tiếng Việt, Tập làm văn	2					2
84	Nhập môn GDCD	2	2				
85	Giáo dục gia đình	2					2
86	Xã hội học	2	2				
87	Đạo đức và giáo dục đạo đức	3					3
88	Pháp luật	3				3	
89	Kỹ năng nghiên cứu KHGD	2					2
90	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	2				2	
91	Lý luận và Phương pháp dạy Giáo dục công dân	3					3
92	Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ	2		2			
93	Văn hóa học	2			2		
94	Hành chính Nhà nước và Những vấn đề của thời đại	3					3
95	Thực tế - Tham quan GDCD	1				1	
96	Thực tập sư phạm 1	2				2	
97	Thực tập sư phạm 2	4					4
98	Làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế KLTN *Học phần thay thế KLTN: 1. Văn học Việt Nam đương đại 3tc 2. GD pháp luật trong trường THCS 2tc	5					5

9. Mô tả nội dung các học phần

9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

5 TC

- Điều kiện tiên quyết: không
- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 TC

- Điều kiện tiên quyết: không
- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

3 TC

- Điều kiện tiên quyết: không
- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.4. Logic học đại cương

2 TC

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản của logic học hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học; các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học hình thức; các quy luật logic cơ bản và vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc hình thành, rèn luyện thói quen tư duy logic chặt chẽ, trình bày vấn đề một cách khoa học; bản chất, đặc điểm và quan hệ của các khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng, từ đó vận dụng các quy luật logic trong tư duy, tránh sai lầm thường gặp trong suy nghĩ và trình bày vấn đề.

9.5. Tâm lý học đại cương

2TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Triết học Mác-Lênin
- Cung cấp những nội dung cơ bản và khái quát về tâm lý học đại cương, tạo cơ sở cho việc tiếp thu các học phần khác về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, các học phần giáo dục học (Giáo dục học đại cương, Hoạt động dạy học và Hoạt động giáo dục ở trường THCS), các học phần thuộc về nghiệp vụ sư phạm (Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên, Thực tập sư phạm). Bước đầu hình thành kỹ năng nghiên cứu tâm lý người.

9.6. Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm

3 TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Tâm lý học đại cương
- Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận cơ bản về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm: lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các lứa tuổi, các giai đoạn, thời kỳ phát triển tâm lý con người, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý học sinh THCS. Trình bày các nội dung cơ bản về tâm lý học của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và người thầy giáo THCS.

9.7. Giáo dục học đại cương

2 TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Tâm lý học đại cương, Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học SP.
- Học phần cung cấp một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản, đại cương về giáo dục học: các khái niệm, các phạm trù, các nguyên tắc và phương pháp cơ bản của giáo dục học, làm cơ sở cho việc tiếp thu các học phần hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, thực tập sư phạm.

9.8. Hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở trường THCS

3 TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Giáo dục học đại cương
- Cung cấp cho SV những khái niệm, phạm trù cơ bản của lý luận dạy học đại cương, các đặc điểm cơ bản của hoạt động dạy học ở trường THCS, giúp sinh viên có kỹ năng vận dụng những kiến thức lý luận dạy học vào việc rèn luyện kỹ năng dạy học ở trường THCS, vận dụng vào việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức và phương tiện dạy học ở trường THCS.; những kiến thức cơ bản về quá trình, nguyên tắc và phương pháp giáo dục cũng như những kiến thức về việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường THCS, các kỹ năng tổ chức, triển khai, đánh giá, kết hợp các hoạt động giáo dục ở trường THCS.

9.9. Quản lý hành chính nhà nước và QL ngành GD và ĐT

2 TC

- Điều kiện tiên quyết : không
- Nội dung môn học được ban hành tại Quyết định số 33/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.10. Cơ sở văn hóa

2 TC

- Điều kiện tiên quyết : không
- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về văn hoá học và văn hóa Việt Nam: các thành tố cấu thành nền văn hóa Việt Nam như văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân và đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.

9.11. Ngoại ngữ

7 TC

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm giáo dục phổ thông.

9.12. Tin học

3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung môn học bao gồm: các khái niệm cơ bản về xử lý thông tin và máy tính điện tử; các thao tác truy cập Internet, các kỹ năng sử dụng hệ điều hành để thao tác trên máy tính điện tử; khai thác một số phần mềm ứng dụng, soạn thảo và lưu trữ các văn bản phục vụ công tác văn phòng; sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu để tính toán khoa học và giải quyết các vấn đề chuyên môn.

9.13. Giáo dục thể chất

90 tiết

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung môn học được ban hành tại Quyết định số 3244/2002/GD-ĐT và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.14. Giáo dục quốc phòng

135 tiết

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung môn học được ban hành tại Quyết định số 81/2007/GD-ĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.15. Công tác Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh

1TC

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh

9.16. Dân số, môi trường, AIDS, ma túy

2TC

- Điều kiện tiên quyết: không

- Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về dân số, môi trường, AIDS, ma túy, các phương pháp giáo dục và tuyên truyền. Tạo điều kiện để sinh viên ra trường có kiến thức và kỹ năng thực hiện việc tích hợp các nội dung này trong giảng dạy Ngữ văn, GDCD ở THCS

9.17. Đại cương mỹ học

2TC

- Điều kiện tiên quyết: không

- Học phần trang bị những kiến thức cơ bản của mỹ học gồm: Đối tượng mỹ học; Khái quát về mối quan hệ thẩm mỹ; Chủ thể thẩm mỹ; Khách thể thẩm mỹ; Các loại hình nghệ thuật; Các hoạt động thẩm mỹ của con người

9.18. Dẫn luận Ngôn ngữ

2 TC

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, nguồn gốc của ngôn ngữ, mối quan hệ ngôn ngữ - tư duy, về hệ thống và các cấp độ, đơn vị của ngôn ngữ; những tri thức khái quát về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa của ngôn ngữ và trong một chừng mực nhất định, một số vấn đề về ngữ dụng.

9.19. Lý luận văn học 1,2

2 TC

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức tổng quát, cơ bản về lý luận văn học; về tác phẩm văn học với các thành tố cơ bản; các phương thức biểu đạt chính của văn học (tự sự, trữ tình, kịch), nguồn gốc, quá trình hình thành của các thể loại văn học qua các thời kì lịch sử; những kiến thức cơ bản và khái quát về các phương pháp sáng tác trong lịch sử phát triển văn học của nhân loại từ đó hình thành những trào lưu văn học lớn của nhân loại; rèn kỹ năng vận dụng kiến thức lý luận văn học vào phân tích tác phẩm văn học cụ thể.

9.20. Đại cương về tiếng Việt – ngữ âm tiếng Việt

2TC

- Điều kiện tiên quyết: không.

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức tổng quát về lịch sử, loại hình, những đặc trưng của hệ thống ngữ âm, âm vị tiếng Việt và sự thể hiện chúng trong hệ thống chữ Quốc ngữ

9.21. Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt **2 TC**

- *Điều kiện tiên quyết:* Ngữ âm tiếng Việt

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức đại cương về từ vựng học: đơn vị từ vựng, hệ thống từ vựng, quan hệ từ vựng ..., các thao tác làm việc trong lĩnh vực từ vựng, phương pháp so sánh - đối chiếu, phương pháp hệ thống, phân loại ...; rèn luyện kỹ năng sử dụng từ và phân tích giá trị của từ ngữ trong sử dụng.

9.22. Ngữ pháp tiếng Việt - Tiếng Việt thực hành **3 TC**

- *Điều kiện tiên quyết:* Từ vựng – Ngữ nghĩa tiếng Việt

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức ngữ pháp đại cương như: đơn vị ngữ pháp (NP), ý nghĩa NP, hình thức NP, quan hệ NP, phạm trù NP, ... các trường phái và khuynh hướng chủ yếu trong ngữ pháp học để có thể lựa chọn và vận dụng vào tiếng Việt; rèn luyện kỹ năng phân tích và tạo câu.

Cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản, kỹ năng chính tả, dùng từ, đặt câu tiếng Việt theo các mô hình tiêu biểu của tiếng Việt, từ đó nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên.

9.23. Phong cách học tiếng Việt **2 TC**

- *Điều kiện tiên quyết:* Ngữ pháp tiếng Việt.

- Nội dung môn học bao gồm những vấn đề cơ bản về phong cách học tiếng Việt như: khái niệm và cơ sở phân tích các phong cách chức năng, nét đặc trưng của các phong cách chức năng tiếng Việt, các phương tiện tu từ tiếng Việt; luyện kỹ năng tiếp nhận và sản sinh văn bản tiếng Việt theo các phong cách trên.

9.24. Ngữ dụng học **2 TC**

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về dụng học như chiếu vật chỉ xuất, lập luận và hội thoại, lý thuyết giao tiếp và nghĩa tường minh - hàm ẩn...

9.25. Đọc văn **2TC**

- *Điều kiện tiên quyết:* không

- Học phần cung cấp những tri thức cơ bản về đọc hiểu văn bản văn học, rèn kỹ năng đọc văn bản theo thể loại với tri thức hiện đại; thấy được đọc hiểu là một vấn đề nghiêm túc, đòi hỏi phải tu dưỡng luyện tập thường xuyên để trở thành người đọc có văn hóa và có phương pháp.

9.26. Văn học dân gian Việt Nam **2 TC**

- Phân bố thời gian: 70% lý thuyết; 30% thực hành

- *Điều kiện tiên quyết:* Không .

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức khái quát về văn học dân gian trong mối quan hệ với văn hoá, những đặc trưng và giá trị cơ bản của văn học dân gian; các thể loại chủ yếu, các vùng và các thời kì phát triển của văn học dân gian Việt Nam; rèn kỹ năng tiếp cận và phân tích các tác phẩm văn học dân gian.

9.27. Văn học Việt Nam trung đại **3 TC**

- *Điều kiện tiên quyết:* không

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức khái quát về sự phát triển của văn học trung đại Việt Nam: các bộ phận văn học, các giai đoạn phát triển, những trào lưu, thể loại chính, những nội dung chính, những tư tưởng thẩm mỹ chủ đạo; các hiện tượng, sự kiện, thành tựu văn học, các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam; rèn luyện kỹ năng tiếp cận và phân tích tác phẩm văn học trung đại Việt Nam.

9.28. Văn học Việt Nam hiện đại **3 TC**

- *Điều kiện tiên quyết*: Văn học Việt Nam trung đại.

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, đặc điểm lịch sử, các thành tựu, thể loại, trào lưu, bộ phận, các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1975 và văn thời kỳ đổi mới; rèn luyện các kỹ năng tiếp cận và phân tích tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam.

9.29. Văn học Thế giới I (Văn học Phương Đông)

2 TC

- *Điều kiện tiên quyết*: không.

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về thành tựu và đặc điểm, các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của một số nền văn hóa, văn học các nước Châu Á (Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Các nước Đông Nam Á..) đã có vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển văn học, văn hóa thế giới hoặc có những mối liên hệ gần gũi với dân tộc Việt Nam, văn hóa Việt Nam; rèn luyện, bồi dưỡng khả năng tiếp nhận, phân tích, giảng dạy tác phẩm văn học nước ngoài trong trường THSC.

9.30. Văn học Thế giới II (Văn học Phương Tây)

3 TC

- *Điều kiện tiên quyết*: Văn học Thế giới I

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về thành tựu và đặc điểm của một số nền văn hóa, văn học các nước Phương Tây đã có vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển văn học, văn hóa thế giới hoặc có những mối liên hệ gần gũi với dân tộc Việt Nam, văn hóa Việt Nam; rèn luyện, bồi dưỡng khả năng tiếp nhận, phân tích, giảng dạy tác phẩm văn học nước ngoài trong trường THCS.

9.31. Văn bản tiếng Việt - Làm văn

2 TC

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Nội dung môn học bao gồm những hiểu biết cơ bản về các đơn vị, các quan hệ cốt lõi về hình thức và nội dung văn bản, đồng thời cũng cung cấp những hiểu biết về các loại hình văn bản, thực hành phân tích và tạo lập văn bản theo loại hình.

Những hệ thống tri thức cơ bản về điều kiện, quy trình và cách làm các loại văn bản thông dụng trong nhà trường và trong đời sống, nhằm tạo tiềm năng dạy tốt môn Làm văn ở trường THCS.

9.32. LL và Phương pháp dạy học Văn

2 TC

- *Điều kiện tiên quyết*: Các học phần về Văn.

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lý luận dạy học bộ môn Văn ở THCS; các phương pháp dạy học Văn cơ bản, trên cơ sở đó hình thành được những kỹ năng thực hành tương ứng với những vấn đề lý luận dạy học Văn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học; biết vận dụng những kiến thức đã học, những kỹ năng đã được rèn luyện vào việc học tập các bộ môn khác và thực tập sư phạm.

9.33. LL và phương pháp dạy học tiếng Việt, TLV

2 TC

- *Điều kiện tiên quyết*: Các học phần về tiếng Việt.

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lý luận dạy học bộ môn tiếng Việt, Tập làm văn ở THCS; các phương pháp dạy học tiếng Việt, Tập làm văn cơ bản, trên cơ sở đó hình thành được những kỹ năng thực hành tương ứng với những vấn đề lý luận dạy học tiếng Việt, Tập làm văn ở THCS, hướng dẫn giảng dạy các bài của chương trình tiếng Việt ở THCS, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học; biết vận dụng những kiến thức đã học, những kỹ năng đã được rèn luyện vào việc học tập các bộ môn khác và thực tập sư phạm.

9.34. Nhập môn GDCD

2TC

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về môn GDCD ở THCS: ý nghĩa, mục tiêu, chương trình, nội dung và những phương hướng đổi mới cách thức tổ chức

dạy học, phương pháp dạy học môn GDCD ở THCS cũng như những yêu cầu đối với giáo viên giảng dạy GDCD ở THCS.

9.35. Giáo dục gia đình **2TC**

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung môn học giới thiệu hệ thống kiến thức về vai trò, vị trí, chức năng và các đặc trưng... của gia đình với tư cách là tế bào của xã hội nhằm nuôi dưỡng, giáo dục con người trở thành những chủ thể tích cực của xã hội

9.36. Xã hội học **2TC**

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về xã hội học như đối tượng, phương pháp nghiên cứu, chức năng và nhiệm vụ của xã hội học, các phạm trù và khái niệm trong xã hội học, các chuyên ngành xã hội học, các phương pháp và kỹ thuật điều tra xã hội học.

9.37. Đạo đức và giáo dục đạo đức **2TC**

- Điều kiện tiên quyết: không

- Học phần là sự tích hợp, kết hợp tri thức của hai lĩnh vực khoa học là đạo đức và giáo dục đạo đức nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về đạo đức học, hiểu biết về giá trị đạo đức và phương pháp tổ chức giáo dục đạo đức ở THCS.

9.38. Pháp luật và hành chính Nhà nước **3TC**

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức chung nhất về nhà nước và pháp luật theo quan điểm mác xít; trình bày một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam. Đồng thời trang bị cho sinh viên những kiến thức về hành chính nhà nước Việt Nam, những vấn đề lý luận và thực tiễn cũng như công cuộc cải cách nền hành chính quốc gia.

9.39. Văn hóa học **2 TC**

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về văn hoá: khái niệm, đặc điểm và các hiện tượng văn hoá; biết vận dụng các kiến thức văn hóa học vào trong cuộc sống, học tập; đồng thời hình thành ở sinh viên kỹ năng giao tiếp có văn hóa, tạo tiềm năng thực hiện tốt tổ chức các hoạt động giáo dục ở THCS.

9.40. Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ **2 TC**

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về mỹ học và giáo dục thẩm mỹ ở nhà trường phổ thông, góp phần nâng cao nhận thức cho sinh viên về sự kết hợp giữa giáo dục thẩm mỹ với giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường THCS.

9.41. Những vấn đề của thời đại **2 TC**

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về các vấn đề mà dân tộc và nhân loại đang quan tâm giải quyết như dân số, môi trường, giúp sinh viên có kiến thức để dạy Giáo dục công dân ở THCS, nâng cao trách nhiệm tham gia giải quyết các vấn đề bức xúc của thời đại.

9.42. Lý luận và PP dạy GDCD **2 TC**

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần Đạo đức và giáo dục đạo đức, Pháp luật và Hành chính nhà nước.

- Nội dung học phần giới thiệu những vấn đề lý luận về phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân ở THCS và các phương pháp dạy học môn giáo dục công dân ở THCS.

9.43. Tham quan, thực tế GDCD **1 TC**

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần nhập môn GDCD.

- Học phần bao gồm các hoạt động tham quan thực tế nhằm gắn những nội dung lý luận được học trên lớp với thực tiễn.

9.44. Kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục **2 TC**

- *Điều kiện tiên quyết:* không

- Nội dung bao gồm: những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở Cao đẳng.

9.45. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp **2 TC**

- *Điều kiện tiên quyết:* Các học phần cơ sở của ngành

- Nội dung học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về ý nghĩa, vai trò của việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở THCS; rèn luyện các kỹ năng tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh THCS.

9.46. Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên **2 TC**

- *Điều kiện tiên quyết:* Các học phần cơ sở của ngành

- Hình thành ở sinh viên những kỹ năng nghiệp vụ cơ bản để trở thành người giáo viên THCS: kỹ năng đọc diễn cảm, kỹ năng viết bảng, kỹ năng soạn giáo án điện tử...

9.47. Thực tập sư phạm 1 **2 TC**

- *Điều kiện tiên quyết:* Các học phần tâm lý học, Hoạt động dạy học ở trường THCS, Hoạt động giáo dục ở trường THCS.

- Củng cố và khắc sâu lý thuyết các học phần tâm lý học, giáo dục học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các tình huống sư phạm trong kiến tập sư phạm: tìm hiểu tình hình thực tiễn địa phương, thực tiễn giáo dục ở THCS, tập làm công tác dạy học, công tác chủ nhiệm lớp, triển khai bài tập thực hành Tâm lý – Giáo dục.

9.48. Thực tập sư phạm 2 **4 TC**

- *Điều kiện tiên quyết:* Thực tập sư phạm 1, các học phần sư phạm Ngữ văn - GDGD

- Củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện các kỹ năng dạy học, giáo dục kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục.

9.49. Tốt nghiệp (làm khóa luận hoặc học các học phần thay thế) **5 TC**

9.49.1 Văn học Việt Nam đương đại **3TC**

- *Điều kiện tiên quyết:* không

- Học phần giới thiệu những vấn đề mới nhất về văn học Việt Nam đương đại, các trào lưu, khuynh hướng sáng tác, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu, sự hội nhập và giao lưu văn học của Việt Nam và thế giới.

9.49.2 Giáo dục pháp luật trong nhà trường THCS **2TC**

- *Điều kiện tiên quyết:* không

- Nội dung môn học bao gồm những vấn đề lý luận chung về giáo dục pháp luật và giáo dục pháp luật trong trường THCS giúp sinh viên nắm được chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục pháp luật trong trường THCS, hướng dẫn kỹ năng giáo dục pháp luật trong nhà trường.

10. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

10.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm

Trường Đại học Quảng Bình có cơ sở vật chất tương đối hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo. Trường được quy hoạch thành 2 khu vực với diện tích 45 ha. Hiện tại, Nhà trường có 48 phòng học đạt chuẩn trong 4 nhà cao tầng với tổng diện tích là 18.000 m² (không có

phòng học cấp 4); có 04 phòng máy tính gồm 150 máy phục vụ giảng dạy và 35 máy phục vụ công tác quản lý nội mạng Internet tốc độ cao; Có 2 phòng học tiếng nước ngoài; Có 04 phòng thí nghiệm Hóa, Sinh, có vườn thực nghiệm; Các thiết bị dạy học như projector, overhead, đầu đĩa,..., hệ thống thiết bị nghe nhìn, ấn loát đủ phục vụ cho công tác đào tạo, thông tin tuyên truyền và sinh hoạt văn hóa.

10.2. Thư viện

Thư viện Trường Đại học Quảng Bình có hơn 80.000 cuốn sách thuộc các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, lý luận chính trị - xã hội, trong đó có gần 53.000 sách tham khảo, 27.000 sách giáo trình và hơn 35 tạp chí chuyên ngành. Ngoài ra Thư viện tỉnh Quảng Bình có khá nhiều sách, tạp chí phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập.

10.3. Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo

1. Vũ Cao Đàm, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb KH & KT, H, 1998.
2. Lê Văn Dương, Lê Đình Lục, *Mỹ học đại cương*, Nxb Giáo dục, H., 1999.
3. Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy, *Mỹ học Mác- Lênin*, Nxb ĐH & THCN., 1985.
4. Nguyễn Sinh Huy, *Nhập môn khoa học giao tiếp*, Nxb GD, H., 2005.
5. Vương Tất Đạt, *Lôgic học đại cương*, Nxb ĐHQG, 2007.
6. Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng, *Xã hội học đại cương*, Nxb ĐHQG, H, 2001.
7. Nguyễn Sinh Huy, *Xã hội học đại cương*, Nxb ĐHQG, H, 2002.
8. Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb Giáo dục, H., 1999.
9. Đặng Đức Siêu, *Ngữ văn Hán Nôm*, Nxb Giáo dục, H., 1995.
10. 25. Đặng Đức Siêu, Nguyễn Ngọc San, *Ngữ văn Hán Nôm*, Nxb Giáo dục, H., 1995.
11. Nguyễn Tài Cẩn, *Một số vấn đề về chữ Nôm*, Nxb ĐH&THCN, 1985.
12. Đặng Đức Siêu, *Giáo trình Ngữ văn Hán Nôm*, Nxb Giáo dục, 1998.
13. Lê A, Bùi Minh Toán, *Tiếng Việt thực hành*, Nxb Giáo dục, H., 1996.
14. Diệp Quang Ban, *Ngữ pháp văn bản*, Nxb Giáo dục, H., 1996.
15. Phương Lựu (chủ biên), *Lý luận văn học*, tập 1, Nxb Giáo dục, H., 2002
16. Trần Đình Sử (chủ biên), *Lý luận văn học*, tập 2, Nxb ĐHSP, H., 2005.
17. Phương Lựu (chủ biên), *Lý luận văn học*, tập 3, Nxb ĐHSP, H., 2005.
18. Hà Minh Đức (chủ biên), *Lý luận văn học*, Nxb Giáo dục, H, 1999.
19. Đinh Gia Khánh (chủ biên), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Giáo dục, H, 1996 .
20. Đinh Gia Khánh (chủ biên) *Văn học Việt Nam từ thế kỷ X - XVII*, Nxb Giáo dục, H., 1997.
21. Bùi Văn Nguyên, *Lịch sử văn học Việt Nam*, tập 2, Nxb Giáo dục, H., 1998
22. Nguyễn Lộc, *Văn học Việt Nam (Nửa cuối thế kỷ X VIII, nửa đầu thế kỷ XIX*, nxb Giáo dục, H., 1999.
23. Nguyễn Lộc, *Văn học Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX*, Nxb ĐH&THCN, H., 1978
24. Phan Cự Đệ (chủ biên), *Văn học Việt Nam 1900 -1945* Nxb Giáo dục, H., 2000.
25. Nguyễn Đăng Mạnh, *Giáo trình văn học Việt Nam 1930-1945*, nxb ĐHSP Hà Nội, 1995.
26. Nguyễn Đăng Mạnh, *Lịch sử văn học Việt Nam*, tập 1,2,3, nxb ĐHSP Hà Nội, 2004.
27. Nguyễn Văn Long, Lã Nhâm Thìn, *Văn học Việt Nam sau 1975 nghiên cứu và giảng dạy*, nxb Giáo dục, 2007.
28. Trương Chính, Nguyễn Khắc Phi, *Văn học Trung Quốc*, Nxb Giáo dục, H., 1998.
29. Trần Xuân Đề, *Lịch sử văn học Trung Quốc (những tác gia và tác phẩm tiêu biểu)*, nxb Giáo dục, 2002.
30. Đường Thao (chủ biên), (Nhiều người dịch), *Lịch sử văn học Trung Quốc hiện đại*, nxb Giáo dục, H., tập 1, 1999, tập 2, 2000.
31. Phan Nhật Chiêu, *Văn học Nhật Bản*, nxb Giáo dục, H., 2003.
32. Đức Ninh (chủ biên), *Văn học các nước Đông Nam á*, Nxb ĐHQG, H., 2002.
33. Lưu Đức Trung, *Văn học Ấn Độ*, nxb Giáo dục, 2000.
34. Phùng Văn Tửu, *Giáo trình Văn học phương Tây*, nxb Giáo dục, H., 1997.

35. Đỗ Hồng Chung, Nguyễn Hải Hà, Nguyễn Trường Lịch, *Lịch sử văn học Nga, tập 1*, nxb Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, H., 1992.
36. Nguyễn Trường Lịch, Nguyễn Kim Đính, Đỗ Hồng Chung, *Lịch sử văn học Nga tập 2*, nxb Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, H., 1990.
37. Nguyễn Kim Đính, Hoàng Ngọc Hiến, Huy Liên, *Lịch sử văn học Xô Viết*, nxb Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, H., tập 1, 1992, tập 2, 1995.
38. Đỗ Hữu Châu, *Đại cương ngôn ngữ học*, tập 1, 2, Nxb Giáo dục, H., 2001.
39. Đoàn Thiện Thuật, *Ngữ Âm học tiếng Việt*, Nxb ĐHQG, H., 1998.
40. Bùi Minh Toán, Đặng Thị Lanh, *Tiếng Việt đại cương - Ngữ âm* (Giáo trình CĐSP), Nxb ĐHSP Hà Nội, 2001.
41. Đỗ Hữu Châu, *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, H., 1981.
42. Đỗ Hữu Châu, *Các bình diện từ và từ tiếng Việt*, Nxb KHXH, H., 1981.
43. Nguyễn Văn Tu, *Từ và vốn từ tiếng Việt hiện đại*, Nxb Giáo dục, H., 1976.
44. John Lyons, *Nhập môn ngôn ngữ học lý thuyết*, Nxb KHXH, H., 1996.
45. Đỗ Hữu Châu, *Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng*, Nxb ĐH & THCN, H., 1988
46. Diệp Quang Ban, *Ngữ pháp học tiếng Việt*, tập 1, 2, Nxb Giáo dục, H., 2004,
47. Đinh Văn Đức, *Ngữ pháp tiếng Việt: từ loại*, Nxb ĐH & THCN, H., 1986,
48. Hoàng Trọng Phiến, *Ngữ pháp tiếng Việt: câu*, Nxb ĐH & THCN, H., 1980.
49. Đinh Trọng Lạc, *Phong cách học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, H., 1998.
50. Nguyễn Thái Hoà, *Phân loại từ ngữ theo quan điểm phong cách chức năng*, nxb KHXH, H., 1998.
51. Nguyễn Đức Dân, *Ngữ dụng học*, Nxb Giáo dục, H., 2001.
52. Đỗ Hữu Châu, *Đại cương ngôn ngữ học*, tập 2, Nxb Giáo dục, H., 2001.
53. Diệp Quang Ban, *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, H., 1999.
54. Diệp Quang Ban, *Ngữ pháp văn bản*, Nxb Giáo dục, H., 1996.
55. Trần Đình Hượu, *Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại*, Nxb Giáo dục, H., 2000.
56. Lê Trí Viễn, *Đặc trưng văn học Việt Nam trung đại*, Nxb KHXH, H., 1996.
57. Bùi Việt Thắng, *Truyện ngắn, những vấn đề lý thuyết và thực tiễn thể loại*, Nxb Hội Nhà văn, 2006
58. Hoà Diệu Thuý, *Truyện ngắn Việt Nam hiện đại giai đoạn 1945-1975*, Nxb Hội Nhà văn, 2007
59. Nguyễn Thị Bích Hải, *Thi pháp thơ Đờng*, Nxb Thuận Hóa, 1997.
60. Nguyễn Lực, *Thành ngữ tiếng Việt*, Nxb Thanh niên, 2002
61. Hoàng Văn Hành, *Về bản chất của thành ngữ so sánh trong tiếng Việt*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 1, 1976

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo Cao đẳng ngành Văn - GD&ĐT được xây dựng trên cơ sở khung chương trình Giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 15/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 10 tháng 6 năm 2004

Khối lượng kiến thức toàn chương trình được thiết kế gồm 115 TC chưa kể phần nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng, phù hợp với chương trình giáo dục Cao đẳng 3 năm.

Trên cơ sở chương trình khung, các Tổ bộ môn xây dựng chương trình chi tiết các môn học, trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo thẩm định, phê duyệt theo thủ tục quy trình xem xét, cập nhật hiệu chỉnh chương trình đào tạo vào đầu năm học mới

Chương trình phải đảm bảo trang bị cho sinh viên những kiến thức vừa đáp ứng được những yêu cầu mang tính phổ cập của giáo dục đại học, vừa đáp ứng được yêu cầu chuyên sâu của chuyên ngành. Dành thời gian thích đáng cho việc tự học, tự nghiên cứu của sinh

viên. Tận dụng những tiết học có hướng dẫn, nhưng không phải tiết lý thuyết, như thực địa, xêmina để hướng dẫn cho sinh viên chủ động hoạt động chiếm lĩnh kiến thức. Trong khi dạy các học phần chuyên môn, chú ý vận dụng các lý thuyết mới để nghiên cứu, làm rõ hơn một số vấn đề về nội dung hoặc phương pháp dạy học ở trường THCS. Cần tổ chức một số buổi xêmina về những vấn đề có liên quan đến những vấn đề đổi mới về phương pháp, nội dung chương trình THCS.

HIỆU TRƯỞNG